



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18491/BTC-CST
V/v tiếp thu, giải trình ý kiến
thẩm tra, ý kiến của Đại biểu về
dự án Luật Thuế TNCN (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025

Kính gửi:

- Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc;
- Đồng kính gửi Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 26/11/2025, Bộ Tài chính đã có công văn số 18380/BTC-CST báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc về nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra, ý kiến của Đại biểu về dự án Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) (sửa đổi).

Ngày 27/11/2025, Bộ Tài chính đã nhận được công văn số 11598/VPCP-KTTH ngày 26/11/2025 của Văn phòng Chính phủ, trong đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc có ý kiến: “*giao Bộ Tài chính xem xét ý kiến Đại biểu Quốc hội để tiếp thu trình Chính phủ, Quốc hội ngưỡng chịu thuế phù hợp với thuế thu nhập cá nhân sửa đổi, bổ sung*”.

Dự án Luật Thuế TNCN (sửa đổi) đã được Chính phủ trình Quốc hội tại Tờ trình số 985/TTr-CP ngày 24/10/2025.

Ngày 31/10/2025, Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội đã có Báo cáo thẩm tra số 1379/BC-UBTVQH15 về dự án Luật.

Ngày 21/11/2025, Văn phòng Quốc hội có Báo cáo số 4575/BC-VPQH tổng hợp ý kiến của các vị Đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ, Hội trường và ý kiến góp ý của các Đoàn đại biểu Quốc hội về dự án Luật Thuế TNCN (sửa đổi).

Căn cứ quy định về việc nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo Luật sau khi đã thảo luận tại Hội trường Quốc hội tại điểm a khoản 7 Điều 40 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 1 Điều 21 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 (đã được sửa đổi tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính xin báo cáo nội dung nghiên cứu tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo Luật Thuế TNCN (sửa đổi) như sau:

1. Về thuế đối với cá nhân kinh doanh

Dự thảo Luật trình Quốc hội đưa lại mức doanh thu không phải nộp thuế mà Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 sửa đổi Luật Thuế TNCN đã quy định là 200 triệu đồng /năm, đồng thời quy định cá nhân có doanh thu trên 3

tỷ đồng áp dụng thuế theo thu nhập nhân với thuế suất (tương tự như doanh nghiệp nhỏ và vừa), trong đó trường hợp cá nhân có doanh thu trên 3 tỷ đến 50 tỷ đồng áp dụng thuế suất 17%, trường hợp cá nhân có doanh thu trên 50 tỷ đồng áp dụng thuế suất 20%, giao Chính phủ điều chỉnh mức doanh thu không phải nộp thuế. Đối với cá nhân kinh doanh có doanh thu trên 200 triệu đến 3 tỷ đồng/năm thì áp dụng thuế theo tỷ lệ trên doanh thu mà dự thảo Luật kế thừa quy định của Luật hiện hành.

Trên cơ sở nghiên cứu lắng nghe, tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, để nội dung quy định về thuế TNCN đối với hộ, cá nhân kinh doanh phù hợp thực tế (trên cơ sở số lượng hộ, cá nhân kinh doanh ngành thuế quản lý), đảm bảo tính công bằng tương đối với việc thu thuế TNCN đối với các loại thu nhập khác (trong đó có thu nhập từ tiền lương, tiền công), giữa cá nhân kinh doanh không phải nộp với cá nhân kinh doanh phải nộp thuế, trong đó có cả thuế giá trị gia tăng (là khoản mà hộ, cá nhân kinh doanh thu của người mua và nộp vào ngân sách nhà nước), Bộ Tài chính xin báo cáo nội dung chỉnh lý về thuế TNCN đối với thu nhập từ kinh doanh như sau:

- Về mức doanh thu không phải nộp thuế: Bộ Tài chính đề nghị điều chỉnh từ 200 triệu đồng/năm lên 500 triệu đồng/năm. Đồng thời, mức 500 triệu đồng/năm này cũng là mức được trừ trước khi nộp thuế theo tỷ lệ trên doanh thu. Áp dụng mức doanh thu này, theo số liệu tính đến tháng 10/2025 có hơn 2,54 triệu hộ kinh doanh thường xuyên thì dự kiến sẽ có khoảng 2,3 triệu hộ kinh doanh không phải nộp thuế (chiếm khoảng 90% trên tổng số 2,54 triệu hộ kinh doanh).

- Bổ sung quy định đối với hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu trên 500 triệu đồng/năm đến 3 tỷ đồng/năm áp dụng tính thuế theo thu nhập (doanh thu – chi phí) để đảm bảo thu thuế theo đúng bản chất của thuế thu nhập cá nhân và áp dụng thuế suất 15% tương tự như thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 đối với doanh nghiệp có doanh thu dưới 3 tỷ đồng/năm. Theo đó, tất cả hộ, cá nhân kinh doanh đều nộp thuế theo thu nhập thực tế, nếu có thu nhập ít thì nộp ít, thậm chí nếu không có thu nhập thì không phải nộp thuế. Vì vậy, mức doanh thu không phải nộp thuế sẽ không còn nhiều tác động đến hộ, cá nhân kinh doanh phải nộp thuế. Trường hợp, hộ, cá nhân kinh doanh không xác định được chi phí thì mới nộp thuế theo tỷ lệ trên doanh thu.

- Để đảm bảo đồng bộ về mức doanh thu không phải nộp thuế TNCN, tại dự thảo Luật này sẽ sửa đổi, bổ sung khoản 25 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 để nâng mức doanh thu không chịu thuế của hộ, cá nhân kinh doanh từ 200 triệu đồng/năm lên 500 triệu đồng/năm.

- Về việc điều chỉnh doanh thu không phải nộp thuế, dự thảo Luật giao Chính phủ trình UBTWQH điều chỉnh cho phù hợp với việc quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh.

- Ngoài ra, riêng đối với cá nhân có hoạt động cho thuê bất động sản là hoạt động kinh doanh không thường xuyên cho thuê theo hợp đồng (trừ hoạt động kinh doanh lưu trú), để đảm bảo việc nộp thuế được đơn giản, dự thảo Luật quy định cá nhân có hoạt động cho thuê bất động sản có doanh thu năm trên 500 triệu đồng/năm thì chỉ áp dụng phương pháp tính theo tỷ lệ trên doanh thu, theo đó sẽ không phải xác định chi phí, không phải bù trừ thu nhập (nếu có hơn 1 bất động sản cho thuê), không phải quyết toán thuế năm.

(Nội dung cụ thể nêu tại Điều 7 và Điều 29 dự thảo Luật trình kèm).

2. Về Biểu thuế lũy tiến từng phần (áp dụng đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công)

Tiếp thu các ý kiến đóng góp, Bộ Tài chính đã rà soát, điều chỉnh giảm số bậc từ 7 bậc thành 5 bậc, nói rộng khoảng cách giữa các bậc và điều chỉnh lại 2 bậc thuế suất của Biểu thuế để tất cả các cá nhân đang thực hiện nộp thuế ở các bậc đều được giảm so với Biểu thuế hiện hành, đồng thời khắc phục được việc tăng đột ngột giữa các bậc thuế. Cụ thể là giảm mức thuế suất 15% (ở bậc 2) xuống 10% và thuế suất 25% (ở bậc 3) xuống 20% như sau:

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Khoảng cách thu nhập trong từng bậc thuế (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 10	10	5
2	Trên 10 đến 30	20	10
3	Trên 30 đến 60	30	20
4	Trên 60 đến 100	40	30
5	Trên 100	-	35

(Nội dung cụ thể nêu tại Điều 9 dự thảo Luật trình kèm).

3. Về giảm trừ gia cảnh

Dự thảo Luật trình Quốc hội không quy định mức giảm trừ gia cảnh cụ thể mà giao Chính phủ quy định cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

Tiếp thu các ý kiến đóng góp, để đảm bảo đúng thẩm quyền của Quốc hội quy định nội dung cơ bản về thuế mà Hiến pháp đã quy định, trên cơ sở UBTQH đã ban hành Nghị quyết số 110/2025/UBTVQH15 điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh áp dụng từ năm 2026, Bộ Tài chính chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng:

- Đưa mức giảm trừ gia cảnh vào trong Luật.

- Giao Chính phủ trình UBTQH điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh này trên cơ sở biến động của giá cả, thu nhập cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

(Nội dung cụ thể nêu tại Điều 10 dự thảo Luật).

4. Một số nội dung khác được tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo Luật

a) Bổ nội dung “Thu nhập khác do Chính phủ quy định” tại điểm đ khoản 10 Điều 3 dự thảo Luật do chưa xác định được cụ thể. Khi có phát sinh khoản thu nhập khác cần thu thuế thì Bộ Tài chính sẽ báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, bổ sung quy định, bao gồm các cách tính thuế và thuế suất cho đồng bộ và phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội mà Hiến pháp quy định. Theo đó, Bộ Tài chính đã rà soát để bỏ nội dung quy định có liên quan đến thu nhập khác tại khoản 3 Điều 19 và khoản 3 Điều 27 dự thảo Luật.

b) Chỉnh lý lại một số quy định về thu nhập khác, miễn, giảm thuế và người phụ thuộc theo ý kiến góp ý của Đại biểu Quốc hội, gồm:

- Chỉnh lý lại quy định tại khoản 10 Điều 3 dự thảo Luật: *c) Thu nhập từ chuyển nhượng biển số xe ô-tô trúng đấu giá theo quy định của pháp luật;*

- Chỉnh lý lại quy định tại khoản 8 Điều 4 dự thảo Luật: “*8. Phần Tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ ~~được trả cao hơn so với tiền lương làm việc ban ngày, làm trong giờ~~; tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định của pháp luật*”.

- Bổ sung thêm tại khoản 6 Điều 4 dự thảo Luật quy định miễn thuế đối với lãi trái phiếu chính quyền địa phương.

- Chỉnh lý lại quy định tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Luật: “*3. Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực công nghệ cao thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao hoặc công nghệ chiến lược tương ứng thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển hoặc Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược theo pháp luật về công nghệ cao*”.

- Chỉnh lý lại quy định tại khoản 4 Điều 10 dự thảo Luật: “*Người phụ thuộc là người mà người nộp thuế có trách nhiệm nuôi dưỡng, bao gồm: a) Con chưa thành niên; con là người mất năng lực hành vi dân sự, người khuyết tật, không có khả năng lao động*”.

Đối với các nội dung góp ý khác, Bộ Tài chính đã nghiêm túc nghiên cứu và có giải trình đầy đủ cùng nội dung tại Báo cáo số 987/BC-CP ngày 24/10/2025 của Chính phủ đã báo cáo Quốc hội.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), Bộ Tài chính kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ xem xét thông qua:

- Dự thảo Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, ý kiến thẩm tra của Ủy ban Kinh tế và Tài chính về dự án Luật Thuế TNCN (sửa đổi);

- Dự thảo Luật Thuế TNCN (sửa đổi) sau khi tiếp thu, chỉnh lý;

- Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thửa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, ý kiến thẩm tra của Ủy ban Kinh tế và Tài chính về dự án Luật Thuế TNCN (sửa đổi) gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét cho ý kiến để đáp ứng tiến độ trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10.

Công văn này thay thế công văn số 18380/BTC-CST ngày 26/11/2025.

Bộ Tài chính kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, CST (P.CST3) (05 b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn